UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4504 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Quốc Oai

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND Thành phố thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2021; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 HĐND Thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2021; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2021 trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 7432/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. 1. Bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Quốc Oai là: 13 dự án, với diện tích 44,41 ha *(Phụ lục kèm theo)*.

2. Điều chỉnh diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2021, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Cơ cấu %
	Tổng diện tích tự nhiên		**15.122,11**	100,06
1	**Đất nông nghiệp**	**NNP**	**9.175,38**	60,71

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Cơ cấu %
1.1	Đất trồng lúa	LUA	4.917,20	32,54
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	*LUC*	4.692,46	31,05
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	469,54	3,11
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	1.704,28	11,28
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	412,06	2,73
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	585,72	3,88
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	448,95	2,97
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	551,55	3,65
2	**Đất phi nông nghiệp**	**PNN**	**5.855,55**	38,75
2.1	Đất quốc phòng	CQP	406,49	2,69
2.2	Đất an ninh	CAN	1,08	0,01
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	255,81	1,69
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	62,95	0,42
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	223,60	1,48
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	58,00	0,38
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	92,18	0,61
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	2.020,67	13,37
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	2,90	0,02
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	7,54	0,05
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.859,37	12,30
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	172,24	1,14
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	24,61	0,16
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	4,05	0,03
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	31,61	0,21
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	138,56	0,92
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	122,41	0,81
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	7,00	0,05
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	3,34	0,02
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	29,36	0,19
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	228,47	1,51
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	95,87	0,63
2.26	Đất công trình công cộng khác	DCK	1,19	0,01
2.27	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSK	0,23	0,00

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Cơ cấu %
	khác			
2.28	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	6,02	0,04
3	**Đất chưa sử dụng**	**CSD**	**91,18**	0,60

3. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quốc Oai và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: CVP, P.CVP, P.ĐT;
- Lưu VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
TM. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Đông

DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 HUYỆN QUỐC OAI

(Kèm theo Quyết định số: 4504 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Danh mục công trình, dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh huyện	Địa danh xã	
I	**Các dự án phải báo cáo HĐND Thành phố thông qua theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 và điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật đất đai 2013**								
1	Cải tạo, nâng cấp đường từ đường ĐT421B đi thôn Yên Thái và thôn Việt Yên xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội	DGT	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Quốc Oai	1,65	0,74	0,74	Huyện Quốc Oai	Xã Đông Yên	Quyết định số 5464/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND huyện Quốc Oai V/v phê duyệt dự án
2	Xây dựng đường GT Phượng cách (tuyến từ ĐT421B đi ĐT 421A)	DGT	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Quốc Oai	4,34	2,96	4,34	Huyện Quốc Oai	Xã Phượng Cách	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 26/6/2020 của HĐND huyện Quốc Oai về việc phê duyệt chủ trương
3	Xây dựng tuyến đường giao thông nối từ đường ĐH01 đi đường ĐH02, xã Nghĩa Hương và xã Liệp Tuyết	DGT	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Quốc Oai	4,37	3,84	4,37	Huyện Quốc Oai	Xã Nghĩa Hương	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 15/3/2021 của HĐND huyện Quốc Oai về việc phê duyệt chủ trương
4	Xây dựng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn Quốc Oai	TSC	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Quốc Oai	0,54	0,54	0,54	Huyện Quốc Oai	TT Quốc Oai	Quyết định số 7715/QĐ-UBND ngày 29/10/ 2016 của UBND huyện Quốc Oai V/v phê duyệt dự án ĐTXD (Theo dự án được phê duyệt diện tích thu hồi đất khoảng 1ha, hiện đang trình phê duyệt Chủ trương với diện tích thu hồi khoảng 0,54ha)
5	Trường THCS Tân Phú, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội	DGD	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Quốc Oai	0,91	0,91	0,91	Huyện Quốc Oai	Xã Tân Phú	Quyết định số 8080/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Quốc Oai về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình

STT	Danh mục công trình, dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh huyện	Địa danh xã	
6	Xây dựng mở rộng Trường Tiểu học Đại Thành	DGD	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Quốc Oai	0,63	0,46	0,63	Huyện Quốc Oai	Xã Đại Thành	Quyết định số 8054/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của UBND huyện Quốc Oai về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình
7	Trường tiểu học Thạch Thán	DGD	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Quốc Oai	1,1	1,1	1,1	Huyện Quốc Oai	Xã Thạch Thán	Quyết định số 3917/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND huyện Quốc Oai về việc phê duyệt điều chỉnh BCKT kỹ thuật trường TH Thạch Thán
8	Trường Mầm non Hòa Thạch A	DGD	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Quốc Oai	0,8		0,8	Huyện Quốc Oai	Xã Hòa Thạch	Quyết định số 7234/QĐ-UBND ngày 30/10/2016 của UBND huyện Quốc Oai về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
9	Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ở ĐG28 thôn Phúc Đức, xã Sài Sơn	ONT	Trung tâm PTQĐ	2,80	2,8	2,80	Huyện Quốc Oai	Xã Sài Sơn	Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của UBND huyện Quốc Oai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng
10	Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ở ĐG29 thôn Phúc Đức, xã Sài Sơn	ONT	Trung tâm PTQĐ	4,94	4,94	4,94	Huyện Quốc Oai	Xã Sài Sơn	Quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của UBND huyện Quốc Oai về việc phê duyệt chủ trương ĐTXD
11	Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ở ĐG30 thôn Cổ Hiền, xã Tuyết Nghĩa	ONT	Trung tâm PTQĐ	1,90	1,9	1,90	Huyện Quốc Oai	Xã Tuyết Nghĩa	Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của UBND huyện Quốc Oai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng; Văn bản số 2612/VP-ĐT ngày 30/3/2021 của Văn phòng UBND Thành phố về đề nghị thực hiện dự án

STT	Danh mục công trình, dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh huyện	Địa danh xã	
12	Xây dựng mới trạm bơm và hoàn thiện hệ thống tiêu Yên Sơn, huyện Quốc Oai	DTL	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT Thành phố	7,32	2,04	5,28	Quốc Oai	Thị trấn Quốc Oai, Xã Sài Sơn, Xã Phượng Cách, Xã Yên Sơn	Quyết định số 6129/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.
13	Xây dựng tuyến đường phát triển phía Tây Nam huyện Quốc Oai từ đường tỉnh 421B đi đường tỉnh 419 nối với đường tỉnh 423 hiện trạng	DGT	Ban QLDA ĐTXD CTGT TP Hà Nội	15,76	8,6	15,76	Quốc Oai	Xã Cấn Hữu; Xã Đồng Quang; Xã Cộng Hòa	Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Xây dựng tuyến đường phát triển phía Tây Nam huyện Quốc Oai từ đường tỉnh 421B đi đường tỉnh 419 nối với đường tỉnh 423 hiện trạng